

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025, giữa:

1/ *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ B, khu phố L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2/ *Bị đơn*: Ông Trần Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 05 tháng 3 năm 2025**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 05 tháng 3 năm 2025** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Kim H và ông Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giữa ông T bà H sống chung có 02 người con chung tên Trần Đình K, sinh ngày 29/10/2012 và Trần Quốc K1, sinh ngày 15/3/2015. Ông T bà H thoả thuận và thống nhất với ý kiến của các con như sau: Giao cho ông Trần Văn T tiếp tục nuôi các con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Kim H cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng 1.500.000đồng. Thực hiện cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng và thực hiện lần đầu vào ngày 20/3/2025.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

- *Về tài sản chung*: tự thỏa thuận, không yêu cầu nên miễn xét.

- *Về nợ chung*: không có, không yêu cầu nên miễn xét.

- *Về án phí*: Án phí HNGĐ-ST là 150.000đ, mỗi người phải nộp $\frac{1}{2}$ và án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đồng. Bà H tự nguyện nộp hết án phí, được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009436 ngày 18/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương (đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND huyện Kiên Lương;
 - **UBND thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai